TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 458/2024/HS- PT
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Thanh ;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 336/2024/TLPT- HS ngày 12/3/2024 đối với bị cáo Hoàng Thị Thúy L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS- ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Hoàng Thị Thúy L, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1974 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số F phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp khi phạm tội: Công chức Sở Xây dựng thành phố H; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn S và bà Lê Thị Thu N; có chồng là Phạm Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2022; Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Các Luật sư Nguyễn Văn N1, Ngô Thành B, Ma Văn G - Chi nhánh Công ty L1 tại Hải Phòng; địa chỉ: lô A, khu đô thị K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

** Người làm chứng:* Bà Quách Thị H, bà Vũ Thị K, ông Nguyễn Huy H1, ông Nguyễn Quang Đ ; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sở Xây dựng thành phố H là cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố H quản lý Nhà nước về các lĩnh vực có liên quan. Trong đó có chức năng tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực đối với tổ chức (gọi chung là

chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân, tổ chức) tham gia hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (viết tắt là bộ phận một cửa) của Sở Xây dựng thành phố H là đơn vị trực thuộc Văn phòng Sở Xây dựng được kiện toàn theo Quyết định số 165a/QĐ-SXD ngày 12/5/2017 và Quyết định số 109/QĐ-SXD ngày 06/03/2019 của Sở Xây dựng thành phố H có nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thu phí, lệ phí đúng theo quy định của pháp luật, trong đó có nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận hồ sơ và trả chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân, tổ chức.

Từ năm 2018 đến tháng 12/2021, cơ cấu tổ chức của bộ phận một cửa gồm: Ông Nguyễn Quang Đ - Phó Chánh văn phòng, phụ trách bộ phận một cửa; bà Vũ Thị K - chuyên viên, cán bộ thụ lý hồ sơ; Hoàng Thị Thúy L - chuyên viên, cán bộ thụ lý hồ sơ; ông Nguyễn Huy H1. Hoàng Thị Thúy L có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục hành chính cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng cho tổ chức, cá nhân; viết giấy giới thiệu nộp tiền chuyển đến thủ quỹ để thực hiện thu theo quy định và sau khi có biên lai nộp tiền thực hiện trả kết quả hồ sơ cho tổ chức, công dân và vào sổ theo dõi.

Quy trình thực hiện trả kết quả và thu phí, lệ phí thủ tục hành chính cấp chứng chỉ hành nghề tại bộ phận một cửa được thực hiện như sau:

Quy trình cấp, điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ cho cá nhân, tổ chức: Các cá nhân, tổ chức đến nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa cho Hoàng Thị Thúy L sau đó L tiến hành kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ thì L lập các phiếu tiếp nhận và cập nhật hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Liên in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thành 02 liên, 01 liên để để lưu tại bộ phận một cửa và 01 liên giao cho tổ chức, cá nhân. Nếu L nghỉ ốm thì bà Vũ Thị K và ông Nguyễn Huy H1 - cán bộ tại bộ phận một cửa sẽ tham gia tiếp nhận hồ sơ thay. Sau đó, bộ phận một cửa bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý xây dựng để tổ chức thi sát hạch, đối với những người đủ điều kiện sẽ trình lãnh đạo Sở duyệt và ký quyết định cấp chứng chỉ kèm danh sách. Phòng Quản lý xây dựng chuyển trực tiếp các quyết định kèm danh sách và chứng chỉ cho L để thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và lập giấy giới thiệu nộp tiền (01 bản) chuyển cho tổ chức, cá nhân. Căn cứ giấy giới thiệu nộp tiền của bộ phận một cửa, bà Quách Thị Thu H2 - thủ quỹ tiến hành thu tiền lệ phí cấp chứng chỉ và viết biên lai thu tiền phí, lệ phí (03 liên) sau đó giao cho tổ chức, cá nhân giữ 01 liên, còn 02 liên lưu tại bộ phận thủ quỹ. Căn cứ vào biên lai thu tiền phí, lệ phí do cá nhân, tổ chức xuất trình với bộ phận một cửa L sẽ thực hiện trả chứng chỉ cho tổ chức, cá nhân.

Quy trình, thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức cũng được thực hiện như trên nhưng không có bước tổ chức thi sát hạch.

Về mức thu phí, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức được thực hiện theo

Thông tư 172/TT-BTC ngày 27/10/2016, Thông tư 34/TT-BTC ngày 05/5/2020, Thông tư 112/TT-BTC ngày 29/12/2020, Thông tư 47/TT-BTC ngày 24/6/2021, Thông tư số 120/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ T1 và căn cứ vào thời điểm cá nhân, tổ chức đến nộp tiền để lấy chứng chỉ. Theo đó:

+ Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/5/2020, mức thu lệ phí cấp chứng chỉ cho tổ chức là 1.000.000 đồng (với trường hợp cấp mới) và 500.000 đồng (với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung, cấp lại). Mức thu lệ phí cấp chứng chỉ cho cá nhân là 300.000 đồng (với cấp mới) và 150.000 đồng (với trường hợp cấp bổ sung, điều chỉnh, cấp lại).

+ Từ ngày 05/5/2020 đến ngày 30/6/2022, do dịch C- 19, mức thu lệ phí cấp chứng chỉ cho tổ chức được giảm 50% là còn 500.000 đồng (cấp mới cho tổ chức), 250.000 đồng (cấp bổ sung, điều chỉnh, cấp lại cho tổ chức); 150.000 đồng (cấp mới cho cá nhân), 75.000 đồng (cấp bổ sung, điều chỉnh, cấp lại cho cá nhân).

Ngày 07/9/2021, bà Quách Thị Thu H2, thủ quỹ phát hiện, báo cáo có một số hồ sơ trả kết quả tại bộ phận một cửa của tổ chức, cá nhân chưa thực hiện xong việc nộp phí, lệ phí để bộ phận kế toán thực hiện nộp tiền vào kho bạc Nhà nước nên Sở Xây dựng đã tiến hành kiểm tra, rà soát, đối chiếu giữa việc trả kết quả thủ tục hành chính với kết quả thu phí, lệ phí. Kết quả đối chiếu, kiểm tra hồ sơ tại bộ phận một cửa với số tiền thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thể hiện: Từ năm 2018 đến năm 2021, Sở Xây dựng đã ban hành 87 quyết định cấp 6.074 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức (cấp mới 4.702 trường hợp, cấp điều chỉnh, bổ sung 1.372 trường hợp) và ban hành 24 quyết định cấp 5.443 chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân (cấp mới 4.812 trường hợp và cấp điều chỉnh, bổ sung 631 trường hợp). Toàn bộ số chứng chỉ nêu trên, bộ phận một cửa đã trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân, hiện không còn lưu giữ chứng chỉ nào. Sở Xây dựng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra để điều tra xử lý.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Mặc dù việc thu tiền lệ phí cấp chứng chỉ không phải nhiệm vụ của Hoàng Thị Thúy L mà là của bộ phận thủ quỹ, L chỉ được giao nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức nhưng L đã tự ý thu tiền của cá nhân, tổ chức đến nhận chứng chỉ để chiếm đoạt. Khi các tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận chứng chỉ thì L không viết giấy giới thiệu nộp tiền hoặc có viết nhưng L không chuyển cho thủ quỹ để thủ quỹ biết và thu tiền. Việc L thu tiền của các tổ chức, cá nhân không có biên lai, phiếu thu hay chứng từ gì. L trực tiếp thu tiền mặt của các tổ chức, cá nhân hoặc thu qua tài khoản số 10922953660019 của L mở tại Ngân hàng TMCP K1 - Chi nhánh H3. Tổng số tiền lệ phí L tự ý thu của 1.887 tổ chức và 3.566 cá nhân nhưng không nộp cho thủ quỹ là 2.210.675.000 đồng (trong đó số tiền lệ phí cấp chứng chỉ của tổ chức là 1.050.675.000 đồng, số tiền lệ phí cấp chứng chỉ của cá nhân là 1.160.000.000 đồng), L đã sử dụng hết số tiền khoảng hơn 1.400.000.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt cho gia đình, chi khám chữa bệnh và chi việc kinh doanh của cá nhân L. Tại

Sở Xây dựng, ngoài L ra không có ai biết về việc L đã thu tiền lệ phí cấp chứng chỉ nhưng không nộp về cho thủ quỹ.

Khám xét nơi ở của Hoàng Thị Thúy L thu giữ: 1.931 biên lai thu lệ phí (liên 2, liên giao cho người nộp tiền) với tổng số tiền 1.073.225.000 đồng; 111 Giấy giới thiệu nộp tiền lệ phí cấp chứng chỉ; 03 quyển sổ có nội dung liên quan đến việc tiếp nhận, trả kết quả và thu lệ phí cấp chứng chỉ. Thu giữ tại nơi làm việc của L tại Sở Xây dựng thành phố H: 01 máy tính màu đen nhãn hiệu FPT Elead, Series f042072-i5740, 2711180600 (đã qua sử dụng), 12 Quyển sổ theo dõi hồ sơ cấp chứng chỉ. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6+ màu đỏ, có gắn SIM điện thoại số 0936.862.879 và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston CANVAS màu đen dung lượng 64GB của L (đã qua sử dụng). L tự nguyện giao nộp 453 Giấy giới thiệu nộp tiền L đã viết nhưng chưa chuyển cho thủ quỹ Quách Thị Thu H2.

Kết quả ghi lời khai của các tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ghi lời khai của 196 cá nhân, đại diện của 315 công ty và một số cá nhân đại diện nộp hồ sơ và nhận chứng chỉ cho nhiều cá nhân, tổ chức. Tất cả những người này đều không cung cấp được biên lai thu tiền lệ phí cấp chứng chỉ của Sở Xây dựng thành phố H, nộp tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản tiền lệ phí cho bị cáo L, ngoài ra không phải nộp khoản tiền gì khác.

Kết quả xác minh tại ngân hàng, sao kê tài khoản: Phù hợp với lời khai của Hoàng Thị Thúy L, các cá nhân và đại diện tổ chức nhận chứng chỉ hành đã chuyển khoản tiền lệ phí cho bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định ngày 08/11/222 của Giám định viên Cục thuế thành phố H xác định hành vi của Hoàng Thị Thúy L gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước với số tiền là 2.210.675.000 đồng.

Ngày 12/9/2022, Hoàng Thị Thúy L đã giao nộp cơ quan điều tra số tiền 1.800.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, còn 410.675.000 đồng chưa được khắc phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS- ST ngày 29/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 355; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thúy L phạm tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thúy L 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2024, bị cáo Hoàng Thị Thúy L kháng cáo cho rằng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là nặng; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm trả hồ sơ vụ án để điều tra lại đối với ông Nguyễn Quang Đ, bà Quách Thị Thu H2, bà Vũ Thị K, ông Nguyễn Huy H1 để tránh bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hoàng Thị Thúy L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với chị K, chị H2, anh H1, anh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên và xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thúy L 18 năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng pháp luật, không nặng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng chỉ chiếm đoạt 1,8 tỷ đồng, còn số tiền 410 triệu đồng là của những người khác, bị cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để xem xét các đối tượng liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử đã trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra và kết quả điều tra bổ sung thì các đối tượng liên quan như bị cáo L khai thì ngoài bị cáo khai thì không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ đối với yêu cầu của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo L sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra lại. Vì: Có dấu hiệu vi phạm tố tụng trong đánh giá chứng cứ về các khoản tiền không đúng với hành vi phạm tội của L, bỏ qua các tài liệu chứng cứ quan trọng trọng vi bằng do ông Phạm Văn T cung cấp cho Tòa để làm ngơ bỏ lọt các dấu hiệu đồng phạm trong vụ án (đó là bà Vũ Thị K, bà Quách Thị Thu H2, ông Nguyễn Quang Đ, ông Nguyễn Huy H1); không thu thập hồ sơ tài liệu, vật chứng đầy đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thúy L trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ năm 2018 đến năm 2021, Hoàng Thị Thúy L được phân công nhiệm vụ được giao tiếp nhận, trả kết quả chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân, tổ chức tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng thành phố H. Mặc dù không được phân công thu tiền lệ phí nhưng L đã tự ý thu tiền lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của 1.887 tổ chức và 3.566 cá nhân không nộp về cho thủ quỹ để chiếm đoạt, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước. Các tài liệu có trong hồ sơ

vụ án và tại những lời khai ban đầu bị cáo L đều thừa đã tự ý thu tiền lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng là 2.210.675.000 đồng không nộp ngân sách mà chiếm đoạt để sử dụng cho các mục đích cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt: Khoản 4 Điều 355 Bộ luật Hình sự quy định*: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm hoặc chung thân"*, điểm a quy định: *"Chiếm đoạt tài sản giá trị tưd 1.000.000.000 đồng trở lên"*. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả được số tiền 1.800.000.000 đồng (còn thiếu 410.675.000 đồng), gia đình bị cáo có người công với cách mạng; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng giấy khen của Sở Xây dựng nên có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Những đặc điểm về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; đặc biệt còn áp dụng Điều 54 (khoản 1) Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (20 năm tù) là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm trả hồ sơ vụ án để điều tra lại đối với một số cá nhân thuộc Sở Xây dựng Hải Phòng: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung xem xét trách nhiệm của những người có liên quan, xem xét trách nhiệm của lãnh đạo Sở Xây dựng, lãnh đạo Văn phòng. Tuy nhiên, sau khi trả hồ sơ, ngày 19/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành công văn số 676/VKS-P3 về việc giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với riêng mình bị cáo Hoàng Thị Thúy L là đúng với quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về "Giới hạn của việc xét xử". Tại Bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử cũng đã có kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét trách nhiệm của lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo Sở Xây dựng thành phố H và các cá nhân có liên quan về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" được quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo và quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thúy L. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS- ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Hoàng Thị Thúy L như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 355; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thúy L 18 (mười tám) năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (Qua Trại Tạm giam);
- Lưu HSVA, HCTP